

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN - TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Trương Thị Lệ Thành và ông Hoàng Luật

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 19 -9 -2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 12-7-2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07-9-2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Cao Thị Ngọc H, sinh năm 1971; nơi cư trú: ấp A, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

***Bị đơn:*** Ông Trần Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: nơi cư trú: ấp A, xã S, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

***(Bà H, ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)***

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-3-2022, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Cao Thị Ngọc H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Theo bà H, bà và ông T tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới theo tập quán nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo luật định.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà H do ông T không quan tâm, chăm sóc vợ con. Từ năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên bà H và ông T đã không còn sống chung, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con: Theo bà H, vợ chồng có 04 (Bốn) người con là Trần Thị Kim O, sinh ngày 29-7-1990; Trần Thị Kim T, sinh ngày 27-7-1994; Trần Thị Kim L1, sinh ngày 30-9-1999 và Trần Thị Hồng L, sinh ngày 01-01-2005.

Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Thị Hồng L, sinh ngày 01-01-2005, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với các con O, T, L hiện đã thành niên và có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Bà H tự thỏa thuận với ông T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Theo bà H, vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa, nên bà H đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 12-8-2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn T trình bày:*

Ông T thừa nhận, về quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H, đúng như bà H đã trình bày, vợ chồng sống chung với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn theo luật định.

Theo ông T, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến năm 2020, do không thể tiếp tục chung sống nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Nay bà H yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

Về con: Ông T thừa nhận, vợ chồng có 04 (Bốn) người con, đúng như bà H đã trình bày. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con Trần Thị Hồng L, sinh ngày 01-01-2005 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Đối với các con Trần Thị Kim O, sinh ngày 29-7-1990; Trần Thị Kim T, sinh ngày 27-7-1994; Trần Thị Kim L, sinh ngày 30-9-1999, tính đến thời điểm hiện nay đều đã thành niên và có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Ông T và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Theo ông T, vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc, không thể sắp xếp được thời gian để tham gia phiên tòa, nên ông T đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

*Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã tiến Hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, về tư cách tham gia tố tụng của đương sự, về thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục giao, gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và

đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T. Đề nghị giao con Trần Thị Hồng L, sinh ngày 01-01-2005 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với các con Trần Thị Kim O, sinh ngày 29-7-1990; Trần Thị Kim T, sinh ngày 27-7-1994; Trần Thị Kim L, sinh ngày 30-9-1999, hiện đã thành niên nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Bà H, ông T khai không có, nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Cao Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T, tranh chấp về nuôi con Trần Thị Hồng L, sinh ngày 01-01-2005. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Trần Văn T có nơi cư trú tại: ấp A, xã T, huyện D, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà H, bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Trên cơ sở lời thừa nhận của các đương sự, xác định bà H và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, đến nay cũng chưa đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định, nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H.

[4] Về con: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự thỏa thuận đồng ý giao con Trần Thị Hồng L, sinh ngày 01-01-2005 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu, thỏa thuận nêu trên của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung (Bút lục số 26). Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi con của bà H. Đối với các con Trần Thị Kim O, sinh ngày 29-7-1990; Trần Thị Kim T1, sinh ngày 27-7-1994; Trần Thị Kim L1, sinh ngày 30-9-1999, hiện đã thành niên, có khả năng lao động, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Bà H, ông T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, do đó bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận bà Cao Thị Ngọc H và ông Trần Văn T là vợ chồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cao Thị Ngọc H, tranh chấp về nuôi con đối với bị đơn ông Trần Văn T.

Giao con Trần Thị Hồng L, sinh ngày 01-01-2005 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với các con Trần Thị Kim O, sinh ngày 29-7-1990; Trần Thị Kim T1, sinh ngày 27-7-1994; Trần Thị Kim L1, sinh ngày 30-9-1999, hiện đã thành niên nên và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản: Bà H, ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Bà H, ông T khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Cao Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0003673 ngày 12-7-2022 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Bà H đã nộp đủ án phí.

Người được thi Hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi Hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**5. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THA huyện Định Quán;
- Các đương sự (đề thi Hành);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm Phường**